

c) Kiểm soát việc bảo quản các kho tàng và sử dụng vật tư thu mua được.

d) Lãnh đạo chặt chẽ cho các Công ty Mậu dịch và Chi nhánh Ngân hàng địa phương đặt kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh thông tư này.

e) Ủy ban Hành chính tỉnh tuyệt đối không được tự động chỉ thị cho các Công ty Mậu dịch địa phương thu mua ngoài kế hoạch. Trong trường hợp cần thiết phải thu mua ngoài kế hoạch, Ủy ban Hành chính các cấp khu, tỉnh có trách nhiệm báo cáo lên Bộ Thương nghiệp và Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 30. — Các Tổng Công ty Mậu dịch có trách nhiệm kiểm tra tận nơi, đôn đốc và hướng dẫn cụ thể cho các Công ty trực thuộc thi hành chu đáo thông tư này.

Điều 31. — Bộ Thương nghiệp và Ngân hàng quốc gia Việt-nam chịu trách nhiệm theo dõi và kiểm soát các Tổng Công ty, các Công ty và các Chi nhánh Ngân hàng địa phương trong việc thi hành thông tư này và báo cáo với Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 28 tháng 2 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, Thủ trưởng ĐẶNG VIỆT CHÂU	Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam LÊ VIỆT LƯỢNG
---	---

Y TẾ — THƯƠNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 20 ngày 3-2-1958 về vấn đề quản lý thuốc tây.

Kính gửi : Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh...

Thi hành nghị định số : 965-TTg ngày 11-7-1956 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ hành nghề: bào chế thuốc, bán thuốc, chữa bệnh, hộ sinh, chữa răng và tiếp theo thông tư Liên bộ Y tế — Thương nghiệp số : 426 -BTN/DK ngày 11-7-1957 về việc chấn chỉnh đăng ký ngành kinh doanh thuốc tây.

Để quản lý chặt chẽ hơn nữa ngành thuốc tây, tránh tình trạng sản xuất không có kế hoạch gây ra ứ đọng lãng phí và để ngăn ngừa mọi hoạt động đầu cơ tích trữ lũng đoạn thị trường Liên bộ kết cần quản lý tồn kho các nguyên dược liệu chính hiện còn trong tay các hiệu thuốc tây, các Bệnh viện tư nhân, các Nhà hộ sinh, trong các nhà buôn, trong các ngành nghề và trong những tư nhân có dự trữ nguyên dược liệu. Những nguyên dược liệu chính cần kê khai ghi ở trong bản phụ lục đính theo thông tư này. Việc quản lý tồn kho là bước đầu để đi đến quản lý sản xuất và quản lý phân phối.

Liên bộ yêu cầu các thành phố, khu, tỉnh cho thi hành việc kê khai đối với mọi tổ chức kinh doanh và mọi cá nhân có những thứ nguyên dược liệu ghi trong bản phụ lục. Đối với các nhà bào chế thuốc tây, phải kê khai toàn bộ nguyên liệu của mình, kê khai thành phẩm tồn kho và kế hoạch sản xuất từng tháng, từng quý.

Để công việc tiến hành được tốt, sau khi kê khai xong, cần phải có kế hoạch quản lý việc sử dụng. Cho nên khi đã kê khai tồn kho, các hiệu thuốc tây, các bệnh viện tư, các nhà hộ sinh, các ngành nghề muốn sử dụng nguyên dược liệu phải báo cáo với các cơ quan y tế và cơ quan công thương (thành phố hay tỉnh) kế hoạch sản xuất và được các cơ quan này duyệt. Riêng đối với các nhà bào chế thuốc tây tư nhân cần pha chế các đơn thuốc hàng ngày thì có thể được sử dụng nguyên dược liệu trong phạm vi cần thiết và báo cáo sau với các cơ quan công thương y tế.

Trong khi tiến hành kê khai cũng như sau khi kê khai, mọi việc buôn bán, di chuyển các nguyên dược liệu nói trên đều phải được phép của cơ quan y tế hay cơ quan công thương.

Việc kê khai nguyên dược liệu này cần tiến hành gấp, Liên bộ yêu cầu các thành phố, khu, tỉnh bố trí kế hoạch cụ thể thực hiện kịp thời và báo cáo về Liên bộ trước ngày 28-2-1958.

Hà-nội, ngày 3 tháng 2 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Y tế B. S. HOÀNG TÍCH TRÝ	K. T. Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp Thủ trưởng ĐỖ MƯỜI
---	--

DANH SÁCH CÁC NGUYÊN DƯỢC LIỆU

— Tất cả mọi người, mọi ngành có giữ đều phải kê khai.

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1) Atropine và các muối | 13) Calcium gluconate |
| 2) Aspirine bột | 14) Calomel |
| 3) Adrénaline | 15) Chloral hydraté |
| 4) Argyrol | 16) Codéine và các muối |
| 5) Acide chrysophanique | 17) Camphre |
| 6) Antipyrine | 18) Caféine |
| 7) Bismuth carbonate | 19) Cocaïne và các muối |
| 8) — salicylate | 20) Emétine chlorhydrate |
| 9) — s/ nitrate | 21) Euquinine |
| 10) Bromoforme | 22) Fercacodylate |
| 11) Calcium bromure | 23) Glucose |
| 12) — chlorure | 24) Iode métallique |
| | 25) Mercurochrome |

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

26) Morphine và các muối	38) Santonine
27) Mercure cyanure	39) Sulfamide bột và các loại
28) Novocaïne	40) Sparteïne và các muối
29) Opium (bột, cao, rượu)	41) Sodium bromure
30) Pyramidon	42) — benzoate
31) Potassium cyanure	43) — camfo-sulfonat
32) — bromure	44) — cacodylate
33) Protargol	45) — salicylate
34) Potassium iodure	46) Terpene
35) Quinquina bột	47) Urotropine
36) Quinine và các muối	48) Vitamine B1
37) Strychnine và các muối	49) — C

Chú thích: Ngoài 49 thứ kể trên, hải khai, các Dược sĩ tư nhân phải khai toàn bộ nguyên liệu khác mà có giữ để buôn bán sản xuất.

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số: 79 — TC / CQT T ngày 10-1-1958 về tổ chức chính quyền ở các thị xã.

Kinh gửi: Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt bắc, Khu Tả ngạn, Khu Tự trị Thái—Mèo, Khu 3, Khu 4, Khu Hồng Quảng, Ban Cán sự Lào-Hà-Yên, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc ninh, Vĩnh phúc, Bắc giang, Phú thọ, Hải ninh.

Bộ có nhận được một số đề nghị của Ủy ban Hành chính khu và tỉnh đòi thị trấn thành thị xã hoặc chia thị xã thành khu phố, hoặc sửa đổi lại địa giới thị xã.

Căn cứ vào yêu cầu trên, và đề bỏ khuyết cho thông tư số 03-TT/TC ngày 27-2-1953 của Bộ về việc quy định tổ chức chính quyền ở các thị xã thị trấn, thông tư này nêu thêm những nét lớn về mấy vấn đề sau đây:

- I. — Tiêu chuẩn để lập thị xã.
- II. — Khi nào thì thị xã cần chia khu phố.
- III. — Tổ chức chính quyền và tổ chức nhân dân ở thị xã.
- IV. — Địa giới của thị xã.

★

I. — TIÊU CHUẨN ĐỂ LẬP THỊ XÃ

Thị xã là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một tỉnh.

Về chính trị: là trung tâm hành chính và chính trị của một tỉnh. Dân cư đông, có các tầng lớp và tôn giáo khác nhau, nhưng chủ yếu là nơi tập trung công nhân và nhân dân lao động làm nghề tiểu thủ công.

Về kinh tế: là nơi tập trung công thương nghiệp, có nhiều nghề thủ công, có nhiều cửa hàng, có đường giao thông vận tải. Có nơi có xi nghiệp, nhà máy.

Về văn hóa: có các trường học của tỉnh, có câu lạc bộ hoặc nhà thông tin, có nơi có rạp hát, rạp chiếu bóng.

Các đặc điểm kể trên của thị xã là đặc điểm của tỉnh lỵ. Do đó tỉnh lỵ tổ chức thành thị xã. Những nơi không phải là tỉnh lỵ, dân số 4.000 người trở lên, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa có những nét gần giống như đặc điểm của tỉnh lỵ và cần thiết phải tỉnh trực tiếp lãnh đạo, thì cũng có thể tổ chức thành thị xã được.

Việc thành lập hay bãi bỏ một thị xã và việc sửa đổi lại địa giới một thị xã do Thủ tướng phủ ra nghị định, theo đề nghị của Bộ Nội vụ (theo sắc lệnh số 21-SL ngày 12-2-1950).

II. — KHI NÀO THÌ THỊ XÃ CẦN CHIA KHU PHỐ

Những thị xã dân số còn ít chưa tới 1 vạn người thì không nên chia khu phố, như vậy để cho tổ chức đỡ công kềm và công tác lãnh đạo của Ủy ban Hành chính thị xã được sát với dân phố hơn.

Chỉ khi nào dân số thị xã có từ một vạn người trở lên, hoặc còn dưới một ít nhưng địa giới thị xã rộng (độ 4, 5 cây số vuông trở lên) dân ở thành nhiều khu vực, khu nọ cách khu kia hàng cây số, thì mới cần chia thành khu phố. Dân phố một khu phố khoảng từ 2.000 đến 4.000 người.

Khi ghép một số phố (và xóm) nào ở trong thị xã để thành lập khu phố mà dân số còn dưới mức tối thiểu một ít, thì có thể chám chước nếu là một khu vực ở biệt lập, không còn phố (và xóm) nào ở gần đó để ghép thêm, hoặc là một khu vực thuần chất về phương diện dân tộc, hay nghề nghiệp, cần thiết lập thành khu phố riêng.

Ủy ban Hành chính tỉnh phải báo cáo dự kiến chia một thị xã thành khu phố lên Ủy ban Hành chính khu xét duyệt; trước khi thực hiện, Ủy ban Hành chính khu sẽ báo cáo lên Bộ Nội vụ.

III. — TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN VÀ TỔ CHỨC NHÂN DÂN Ở THỊ XÃ

- 1) Tổ chức chính quyền gồm có:
 - a — Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính thị xã.
 - b — Các Ủy ban Hành chính khu phố (ở các thị xã có khu phố).